

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã An Thành

Thực hiện Kế hoạch 364/KH-UBND ngày 19/9/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc Triển khai chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026-2030, Ủy ban nhân dân xã An Thành xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn xã An Thành, giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 2559/QĐ-BYT ngày 11/8/2026 của Bộ Y tế và các văn bản, quy định có liên quan; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác bảo đảm quyền của người khuyết tật trên địa bàn xã.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026 - 2030; bảo đảm người khuyết tật được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ về y tế, giáo dục, việc làm, trợ giúp xã hội, văn hóa, thể thao, giao thông, công nghệ thông tin và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước, cộng đồng và xã hội để cải thiện điều kiện sống, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, giáo dục, đào tạo nghề, tạo việc làm và hỗ trợ người khuyết tật hòa nhập cộng đồng; góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm không để người khuyết tật bị bỏ lại phía sau.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm phù hợp với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các điều kiện thực tiễn của thành phố về công tác trợ giúp người khuyết tật.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan; kịp thời giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

- Các phòng, ban, các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn, được giao nhiệm vụ chủ

động xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, đề án có liên quan.

II. CHỈ TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Trợ giúp y tế và chăm sóc sức khỏe

- Hằng năm, khoảng 90% người khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ y tế phù hợp với nhu cầu.

- 90% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc, phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật.

- Mọi trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

2. Giáo dục và giáo dục nghề nghiệp

- Trên 90% trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục.

- Tỷ lệ lao động là người khuyết tật còn khả năng lao động được học nghề phù hợp đạt 40%.

3. Việc làm và sinh kế

Bảo đảm 100% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hướng dẫn, hỗ trợ vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định từ Ngân hàng Chính sách xã hội để tự tạo việc làm, khởi nghiệp hoặc phát triển sản xuất.

4. Tiếp cận công trình công cộng và giao thông

- 100% công trình xây dựng mới thuộc phạm vi áp dụng bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật và 50% công trình hiện hữu được cải tạo, nâng cấp các hạng mục bảo đảm tiếp cận, bao gồm: trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; nhà ga, bến xe, bến tàu; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp; công trình văn hóa, thể dục, thể thao.

- Phấn đấu 60% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc các dịch vụ trợ giúp tương đương.

- 100% người khuyết tật tham gia giao thông công cộng được miễn, giảm giá vé theo quy định, riêng đối với các tuyến vận tải đường bộ liên tỉnh hỗ trợ mức miễn, giảm tối thiểu là 60%.

5. Tiếp cận thông tin, công nghệ và pháp lý

- Tỷ lệ người khuyết tật được tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông đạt tối thiểu bằng 1/2 tỷ lệ chung trên địa xã;

- 100% người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý miễn phí khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

6. Văn hóa, thể thao và tổ chức hội

- Phân đầu các thôn trên địa bàn xã đều có Câu lạc bộ thể dục thể thao người khuyết tật, có thể tiếp cận, thu hút 15% người khuyết tật tham gia tập luyện thể dục, thể thao.

- 20% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật.

- Tiếp tục duy trì và phát huy vai trò của các tổ chức hội của người khuyết tật.

7. Nâng cao năng lực cán bộ làm công tác hỗ trợ người khuyết tật, gia đình và người khuyết tật

- Thường xuyên tổ chức các đợt tập huấn cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, được bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật.

- 40% hộ gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

- 30% người khuyết tật được hỗ trợ tập huấn các kỹ năng sống cơ bản.

IV. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng

- Người khuyết tật (ưu tiên người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn);

- Hộ gia đình có người khuyết tật;

2. Phạm vi:

Kế hoạch triển khai thực hiện trên phạm vi toàn xã.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ các nguồn Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn kinh phí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch;

- Nguồn kinh phí từ các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Nguồn đóng góp, hỗ trợ, tài trợ hợp pháp của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao và khả năng cân đối ngân sách, các cơ quan, đơn vị chủ động lập dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp vào dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được quản lý, sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan. Việc lồng ghép, sử dụng các nguồn

kinh phí từ các chương trình, đề án, dự án có liên quan phải bảo đảm không trùng lặp về nội dung và đối tượng hỗ trợ.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Truyền thông, nâng cao nhận thức xã hội

- Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức truyền thông tạo chuyển biến về nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác bảo vệ, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; chuyển từ cách tiếp cận “y tế - chăm sóc” sang “xã hội - hòa nhập”, giảm định kiến, kỳ thị và thúc đẩy quyền, sự tham gia bình đẳng của người khuyết tật, mở rộng cơ hội và trao quyền cho người khuyết tật, đóng góp bình đẳng vào sự phát triển của xã hội.

- Phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan tăng cường tuyên truyền, phổ biến Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật, Luật Người khuyết tật, Quyết định số 1190/QĐ-TTg và Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 21/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ; chính sách, pháp luật về người khuyết tật của thành phố; lồng ghép nội dung về quyền và trợ giúp người khuyết tật trong các hoạt động tuyên truyền.

- Xây dựng nội dung, hình thức truyền thông phù hợp với từng nhóm người khuyết tật. Tăng cường sử dụng các sản phẩm truyền thông có sử dụng ngôn ngữ ký hiệu, phụ đề, chữ nổi Braille hoặc các định dạng kỹ thuật số dễ truy cập, dễ đọc, dễ hiểu nhằm đảm bảo mọi dạng khuyết tật đều tiếp cận được thông tin. Duy trì, nâng cấp các cổng, trang thông tin điện tử của thành phố theo hướng thuận tiện, dễ tiếp cận đối với người khuyết tật.

- Tuyên truyền, vận động gia đình, cộng đồng, tổ chức, doanh nghiệp và người dân tham gia trợ giúp người khuyết tật; biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các mô hình, sáng kiến, tập thể, cá nhân tiêu biểu ở cơ sở.

- Khuyến khích ứng dụng, phát triển các giải pháp công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận thông tin, học tập, giao tiếp và hòa nhập cộng đồng.

2. Trợ giúp y tế, chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về xác định mức độ khuyết tật, giám định khuyết tật và bảo hiểm y tế; bảo đảm người khuyết tật được tiếp cận các chính sách, dịch vụ chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng theo quy định.

- Đẩy mạnh công tác phòng ngừa khuyết tật; sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh; phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, các bất thường bẩm sinh và rối loạn phát triển ở trẻ em; tư vấn, chuyển tuyến, can thiệp sớm và cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, sức khỏe sinh sản, phục hồi chức năng phù hợp theo quy định.

- Tăng cường kết nối, tư vấn, hướng dẫn và chuyển tuyến kịp thời trẻ em có kết quả sàng lọc bất thường, có dấu hiệu khuyết tật, rối loạn phát triển hoặc có nhu cầu can thiệp đến các cơ sở có đủ năng lực đánh giá chuyên sâu, can thiệp sớm, chăm sóc và phục hồi chức năng phù hợp; tăng cường phối hợp giữa các cơ sở y tế,

cơ sở cung cấp dịch vụ phục hồi chức năng, cơ sở trợ giúp xã hội, gia đình và cộng đồng, bảo đảm trẻ em được tiếp cận liên tục với các dịch vụ phù hợp.

- Phát triển mạng lưới dịch vụ khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, phẫu thuật chỉnh hình và cung cấp dụng cụ trợ giúp; tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế, phục hồi chức năng phù hợp với nhu cầu và mức độ khuyết tật của người khuyết tật, trẻ em khuyết tật.

- Củng cố và nâng cao hiệu quả phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng; hướng dẫn người khuyết tật, gia đình và người chăm sóc thực hiện phục hồi chức năng tại nhà; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi sức khỏe và nhu cầu phục hồi chức năng của người khuyết tật, trẻ em khuyết tật tại tuyến cơ sở.

3. Trợ giúp xã hội, chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp xã hội đối với người khuyết tật theo quy định của pháp luật 1 ; rà soát, xác định, quản lý đối tượng, bảo đảm người khuyết tật thuộc diện hưởng chính sách được tiếp cận và thụ hưởng đầy đủ, kịp thời các chế độ trợ cấp, hỗ trợ theo quy định.

- Thực hiện chính sách nhận chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật tại cộng đồng; khuyến khích, hỗ trợ gia đình, cá nhân nhận chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật theo quy định.

- Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật tại các cơ sở trợ giúp xã hội; tăng cường các dịch vụ chăm sóc, phục hồi chức năng, hỗ trợ tâm lý, kỹ năng sống và hòa nhập cộng đồng.

- Rà soát, cập nhật thông tin về người khuyết tật thuộc diện trợ giúp xã hội; tăng cường kết nối giữa chính sách trợ giúp xã hội với các dịch vụ y tế, phục hồi chức năng, giáo dục, đào tạo nghề, việc làm và các dịch vụ xã hội khác.

- Chủ động thực hiện trợ giúp khẩn cấp đối với người khuyết tật khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh, sự cố và các tình huống khẩn cấp khác; bảo đảm khả năng tiếp cận thông tin, dịch vụ và hỗ trợ phù hợp.

4. Trợ giúp giáo dục và giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật; tạo điều kiện để trẻ em, học sinh khuyết tật được tiếp cận giáo dục hòa nhập, phù hợp với nhu cầu và khả năng.

- Phát triển giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt và các hình thức giáo dục phù hợp; chú trọng phát hiện sớm, can thiệp giáo dục sớm, hỗ trợ giáo dục tại gia đình và cộng đồng đối với trẻ em khuyết tật.

- Rà soát, cập nhật và quản lý thông tin, dữ liệu về trẻ em, học sinh khuyết tật và nhu cầu hỗ trợ giáo dục; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi và hỗ trợ giáo dục người khuyết tật. Tăng cường phối hợp giữa ngành giáo dục, y tế, gia đình và các cơ quan, đơn vị liên quan trong phát hiện sớm, can thiệp,

hỗ trợ và bảo đảm quyền học tập của người khuyết tật.

- Rà soát, cập nhật, quản lý dữ liệu về nhu cầu giáo dục của người khuyết tật vào phần mềm quản lý hệ thống hỗ trợ giáo dục người khuyết tật. Rà soát nhu cầu học nghề, việc làm của người khuyết tật và năng lực của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; xây dựng, tổ chức các chương trình đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, khả năng của người khuyết tật và thị trường lao động.

- Ưu tiên bố trí và giải ngân nguồn vốn tín dụng chính sách cho thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật để tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.

- Tạo điều kiện để người khuyết tật, đặc biệt là thanh niên, phụ nữ khuyết tật và người khuyết tật có nhu cầu, tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội từ Ngân hàng Chính sách xã hội để tạo việc làm, khởi nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật.

5. Phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ rủi ro thiên tai

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, người khuyết tật và tổ chức của người khuyết tật trong phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai.

- Ứng dụng công nghệ, thiết bị chuyên dụng giúp người khuyết tật nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai, bảo đảm khả năng tiếp cận thông tin của người khuyết tật trong các tình huống khẩn cấp (thiên tai, dịch bệnh); khuyến khích ứng dụng các giải pháp công nghệ phù hợp với từng dạng khuyết tật để tiếp nhận cảnh báo sớm.

6. Trợ giúp tiếp cận công trình xây dựng

- Tăng cường thực hiện QCVN 10:2024/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo tiếp cận sử dụng trong công tác thẩm tra, thẩm định, nghiệm thu, thanh tra, kiểm tra trong hoạt động xây dựng theo quy định.

- Rà soát, đánh giá, bổ sung, đồng bộ hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng bảo đảm tiếp cận sử dụng các công trình công cộng và nhà chung cư; cung cấp tài liệu hướng dẫn bảo đảm người khuyết tật tiếp cận các công trình xây dựng hiện hữu.

- Thực hiện các giải pháp trợ giúp tiếp cận các công trình xây dựng; cung cấp các tài liệu minh họa, hướng dẫn thực hiện, giáo trình giảng dạy về thiết kế tiếp cận các công trình xây dựng trong công tác đào tạo, tập huấn và nâng cao nhận thức của cộng đồng.

7. Trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông

- Triển khai thực hiện các tiêu chí, quy định về giao thông tiếp cận; lòng ghép

yêu cầu tiếp cận cho người khuyết tật trong quy hoạch, đầu tư, cải tạo, nâng cấp hệ thống giao thông trên địa bàn.

- Từng bước xây dựng, triển khai các tuyến, điểm giao thông công cộng mẫu; cải tạo, nhân rộng phương tiện vận tải hành khách công cộng phù hợp, tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia giao thông thuận tiện, an toàn.

8. Trợ giúp pháp lý

- Tăng cường thực hiện trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý trong việc hỗ trợ và trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý và những người phối hợp trong trợ giúp pháp lý với người khuyết tật;

- Đẩy mạnh truyền thông về trợ giúp pháp lý theo hướng đa dạng các hình thức, biện pháp, cách thức, nội dung truyền thông về trợ giúp pháp lý bằng nhiều hình thức phù hợp cho người khuyết tật.

9. Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

- Duy trì và phát triển các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao dành cho người khuyết tật; tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao.

- Tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn, phát triển các môn thể thao dành cho người khuyết tật tập luyện, thi đấu.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực thể dục thể thao người khuyết tật cho các đối tượng: Trọng tài, huấn luyện viên, bác sỹ khám phân loại thương tật, hướng dẫn viên, cán bộ hội người khuyết tật; tập huấn đào tạo kỹ năng biểu diễn nghệ thuật dành cho người khuyết tật; tập huấn nghiệp vụ cho các hướng dẫn viên về kỹ năng, phương pháp hỗ trợ người khuyết tật khi tham gia các hoạt động du lịch.

10. Trợ giúp phụ nữ khuyết tật

- Tăng cường truyền thông, vận động, thực hiện chính sách liên quan tới phụ nữ khuyết tật (rà soát, đánh giá để đề xuất chính sách; nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu phân tách; truyền thông, giáo dục, vận động nâng cao nhận thức cộng đồng; tăng cường lồng ghép giới trong các chương trình về người khuyết tật; nâng cao năng lực cán bộ Hội các cấp trong hỗ trợ phụ nữ khuyết tật...).

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong các hoạt động hỗ trợ phụ nữ khuyết tật. Tổ chức các hoạt động nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho phụ nữ khuyết tật (nâng cao kiến thức, kỹ năng; phát triển mạng lưới; chia sẻ kinh nghiệm; các hoạt động an sinh xã hội; rà soát, đánh giá các mô hình hiện có và thí điểm một số mô hình/hoạt động mới.

11. Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng

- Vận động nguồn lực hỗ trợ các trang thiết bị, dụng cụ trợ giúp đối với người khuyết tật: xe lăn, xe lắc, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, chân giả, tay giả và các thiết bị cần thiết. Ưu tiên hỗ trợ các thiết bị, dụng cụ trợ giúp phù hợp với nhu cầu cá nhân, dạng khuyết tật và khả năng sử dụng của người khuyết tật.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn phát hiện, sàng lọc, tư vấn sử dụng, bảo quản thiết bị trợ giúp người khuyết tật cho cán bộ trợ giúp người khuyết tật, gia đình và người khuyết tật.

12. Nâng cao năng lực chăm sóc, hỗ trợ và giám sát, đánh giá

- Xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo, tập huấn về chăm sóc, hỗ trợ và phục hồi chức năng cho người khuyết tật.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên trợ giúp người khuyết tật, gia đình và người chăm sóc người khuyết tật về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng và kỹ năng sống cho người khuyết tật.

- Nâng cao năng lực công tác thống kê; thực hiện lồng ghép hoặc tổ chức điều tra, khảo sát thống kê chuyên đề về người khuyết tật khi cần thiết; thu thập, cập nhật, khai thác và sử dụng phần mềm quản lý thông tin về người khuyết tật.

13. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các cơ quan đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

- Định kỳ, trước ngày 15 tháng 11 hằng năm, các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND xã để tổng hợp.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng Kế hoạch và triển khai tổ chức thực hiện. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các phòng, đơn vị liên quan.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người khuyết tật, trong đó có chính sách trợ giúp xã hội, chăm sóc, nuôi dưỡng và trợ giúp khẩn cấp theo quy định; rà soát, thống kê, quản lý đối tượng; tổ chức xác định mức độ khuyết tật theo quy định; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc phát hiện sớm và đáp ứng nhu cầu trợ giúp người khuyết tật.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc rà soát, thu thập, cập nhật, chuẩn hóa, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu người khuyết tật theo Quyết định số 355/QĐBTXH ngày 18/12/2025 của Cục Bảo trợ xã hội và các quy định có liên quan; phối hợp với các đơn vị, địa phương trong việc cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước; triển khai chuyển đổi số trong quản lý sức khỏe người khuyết tật.

- Chủ trì hướng dẫn tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trợ giúp người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông trên địa bàn thành phố theo hướng dẫn Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

2. Văn phòng HĐND & UBND xã

- Chủ trì thực hiện trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý; tăng cường tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quyền của người khuyết tật, lồng ghép kiến thức về bình đẳng giới.

- Phối hợp rà soát, kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật đối với người khuyết tật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật liên quan đến người khuyết tật và phụ nữ khuyết tật; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đối tượng dễ bị tổn thương.

3. Phòng Kinh tế xã

- Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí tổ chức Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn giai đoạn 2026 - 2030 và hướng dẫn thủ tục thanh quyết toán đúng quy định.

- Phối hợp lồng ghép nhu cầu của người khuyết tật trong các chương trình, kế hoạch phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư thực hiện các quy định về xây dựng công trình bảo đảm khả năng, tạo điều kiện để người khuyết tật tiếp cận và sử dụng thuận lợi các công trình công cộng, hạ tầng kỹ thuật và giao thông.

4. Công an xã

- Phối hợp lồng ghép nhu cầu, khả năng tiếp cận và các giải pháp bảo vệ an toàn cho người khuyết tật trong công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống dịch bệnh, thiên tai và các tình huống khẩn cấp.

- Phối hợp lồng ghép nhu cầu, khả năng tiếp cận và các giải pháp bảo vệ an toàn cho người khuyết tật trong tham gia giao thông. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về giao thông đối với người khuyết tật để người khuyết tật có thể tiếp cận, sử dụng. Kịp thời kiến nghị khắc phục những bất cập, bảo đảm người khuyết tật tiếp cận, sử dụng giao thông thuận tiện, an toàn.

- Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, xâm hại, bạo lực đối với người khuyết tật, phụ nữ và trẻ em khuyết tật; phối hợp thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm và bảo đảm an ninh, trật tự tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

5. Các trường học trên địa bàn xã

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ về giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt, và các chính sách hỗ trợ đối với người khuyết tật; hỗ trợ học tập đối với trẻ em khuyết tật; nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và nhân viên hỗ trợ giáo dục hòa nhập.

- Tăng cường học liệu, thiết bị hỗ trợ học tập phù hợp; phối hợp thực hiện công tác hướng nghiệp, giáo dục nghề nghiệp, tạo điều kiện để người khuyết tật được tiếp cận bình đẳng các dịch vụ giáo dục.

6. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã

- Chỉ đạo các cơ hệ thống thông tin cơ sở tăng cường tuyên truyền về Công ước về quyền của người khuyết tật, Luật Người 12 khuyết tật và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với người khuyết tật; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tin, bài và sản phẩm truyền thông phù hợp với từng nhóm người khuyết tật; lồng ghép giới trong truyền thông về bình đẳng giới đối với người khuyết tật; kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong công tác trợ giúp người khuyết tật vươn lên trong cuộc sống.

- Chủ trì triển khai các giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận của người khuyết tật đối với các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch; hướng dẫn các thiết chế văn hóa, cơ sở du lịch, khu, điểm du lịch tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí và du lịch.

- Chủ trì, phối hợp triển khai các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí và du lịch dành cho người khuyết tật; phát hiện, bồi dưỡng các tài năng văn hóa, nghệ thuật và thể thao là người khuyết tật.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

- Phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Công ước về quyền của người khuyết tật, Luật Người khuyết tật và các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và thành phố liên quan đến người khuyết tật, phụ nữ khuyết tật và lồng ghép giới.

- Vận động đoàn viên, hội viên, các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tích cực tham gia trợ giúp người khuyết tật và các đối tượng yếu thế, nhất là phụ nữ khuyết tật; huy động các nguồn lực xã hội chăm lo, hỗ trợ người khuyết tật.

- Tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật và Kế hoạch; phát hiện, nhân rộng các mô hình trợ giúp người khuyết tật hiệu quả.

- Chỉ đạo Hội liên hiệp Phụ nữ xã, phối hợp thực hiện các chính sách liên quan đến phụ nữ khuyết tật; tăng cường lồng ghép giới trong các chương trình về người khuyết tật, triển khai các hoạt động nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho phụ nữ khuyết tật; rà soát, đánh giá các mô hình hiện có và thí điểm mô hình mới; hỗ trợ phụ nữ khuyết tật nâng cao năng lực, kỹ năng số, kỹ năng tham gia xã hội.

8. Trạm Y tế xã

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ về phòng ngừa khuyết tật; sàng lọc trước sinh, sơ sinh; phát hiện sớm, tư vấn, chuyển tuyến và can thiệp sớm; chăm sóc sức khỏe, quản lý sức khỏe và phục hồi chức năng cho người khuyết tật. Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, cơ sở y tế triển khai các hoạt động theo quy định; phân công đơn vị chuyên môn thuộc Y tế làm đầu mối tổ chức triển khai, hướng dẫn chuyên môn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện công tác sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, phát hiện sớm và can thiệp sớm trên địa bàn.

- Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra việc rà soát, thu thập, cập nhật, chuẩn hóa, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu người khuyết tật theo Quyết định số

355/QĐBTXH ngày 18/12/2025 của Cục Bảo trợ xã hội và các quy định có liên quan; phối hợp với các đơn vị, địa phương trong việc cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước; triển khai chuyển đổi số trong quản lý sức khỏe người khuyết tật.

9. Các thôn trên địa bàn xã

Tổ chức rà soát, cập nhật danh sách người khuyết tật thuộc diện hưởng chính sách trợ giúp xã hội; hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết các chế độ, chính sách theo quy định; bảo đảm việc chi trả, hỗ trợ đúng đối tượng, kịp thời, công khai, minh bạch.

- Phối hợp triển khai phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng, hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập, hòa nhập cộng đồng; thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh, thiên tai và tình huống khẩn cấp.

Trên đây là Kế hoạch chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn xã An Thành, giai đoạn 2026-2030. UBND xã đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan, các thôn trên địa bàn xã nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- TT: Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Trưởng các Thôn;
- Lưu: VT, VHXX.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Thắng